

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày: 23-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thúy

Ông Nguyễn Thái Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Nguyên Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Bá T; tên gọi khác: không có; sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện U, tỉnh Bình Dương; nơi cư trú hiện nay: sống lang thang; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định và bà Dương Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 06-6-2016 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 11-12-2016; tiền sự: không có; bị bắt tạm giam giữ ngày 10-11-2017, tạm giam từ ngày 16-11-2017 “có mặt”.

- Người bị hại:

1. Anh Lê Minh T; sinh năm: 1986; nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: ấp P, xã Đ, huyện G, tỉnh Tây Ninh “có mặt”.

2. Anh Trần Chí L; sinh năm: 1986; nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 08-11-2017, sau khi đánh bạc thua, bị cáo Lê Bá T rủ người tên H (là đối tượng không rõ lý lịch bị cáo mới quen ở Casino tại Campuchia) cùng đi tìm xe mô tô lấy trộm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và đánh bạc, đối tượng H đồng ý. Cả hai bàn bạc bị cáo T có nhiệm vụ chuẩn bị 01 cây tua vít dùng để bẻ ổ khóa xe và trực tiếp vào lấy trộm xe, còn H có nhiệm vụ đứng bên ngoài canh giới.

Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 09-11-2017, bị cáo T và đối tượng H đón xe đến nhà trọ của ông Võ Văn T thuộc ấp P, xã Đ, huyện G, phát hiện có nhiều xe mô tô dựng trước cửa phòng trọ nên bị cáo T và đối tượng H đi vào vườn nhãn gần nhà trọ chờ. Cả hai đi ra phía sau nhà trọ dùng tay mở hàng rào lưới B40, bị cáo T kêu đối tượng H đứng tại đây canh giới, còn bị cáo đột nhập vào nhà trọ lấy trộm xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 68M1-164.97 của anh Lê Minh T, cả hai cùng khiêng xe ra khỏi bờ tường của hàng rào và đẩy ra vườn nhãn cất giấu; bị cáo T tiếp tục vào nhà trọ lấy trộm xe mô tô hiệu Yamaha Exciter không gắn biển số của anh Trần Chí L, cả hai tiếp tục cùng khiêng ra khỏi bờ tường hàng rào và đẩy ra vườn nhãn. Bị cáo T dùng tua vít cạy ổ khóa 02 xe mô tô, rồi cùng với đối tượng H đẩy xe ra đường nhưng chỉ khởi động máy được xe mô tô Exciter nên đối tượng H ngồi trên xe mô tô Sirius đề cho T điều khiển xe mô tô Exciter dùng chân đẩy xe mô tô Sirius tẩu thoát.

Khi đến ấp P, xã T, huyện G, do xe mô tô Exciter hết xăng và sợ bị phát hiện nên đối tượng H cất giấu xe mô tô Sirius dưới ruộng lúa, rồi kêu bị cáo T tìm nơi đổ xăng và chạy xe mô tô Exciter qua Campuchia trước, còn đối tượng H chờ đến sáng lấy xe mô tô Sirius chạy qua sau. Sau đó, bị cáo T xin xăng xe của người đi đường, rồi chạy xe đến nhà nghỉ C thuộc ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh, thuê phòng ngủ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi bị cáo T điều khiển xe mô tô Exciter đến cửa khẩu quốc tế M thuộc ấp T, xã L, huyện B, thì bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 106 ngày 27-11-2017 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 68M1-197.57 có giá trị 34.000.000 đồng (khi bị trộm xe không gắn biển số do trước đó biển số bị rơi ra ngoài nên anh Lợi lấy cất giữ tại nhà). Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 68M1-164.97 có giá trị là 12.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter không gắn biển số, đã trả cho anh L; xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 68M1-164.97, đã trả cho anh T. Hiện đang tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu MUPHONE K100.

Về bồi thường thiệt hại: Anh T không yêu cầu bồi thường. Anh L yêu cầu bồi thường tiền sửa xe 2.500.000 đồng.

Đối với đối tượng tên H không rõ lý lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-GD ngày 07-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Lê Bá T về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo

về tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Lê Bá T từ 03 đến 04 năm tù, buộc bị cáo bồi thường cho anh Lợi 2.500.000 đồng, tịch thu điện thoại của bị cáo và không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp “Có tổ chức”, do bị cáo không có bàn bạc phân công trước khi phạm tội với đối tượng tên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Bá T không hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội có tổ chức. Tuy nhiên, căn cứ vào bản tự khai của bị cáo, các biên bản hỏi cung bị cáo trong giai đoạn điều tra và truy tố, lời khai của bị hại, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, các chứng cứ có trong hồ sơ cùng lời luận tội của Kiểm sát viên. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội của bị cáo cụ thể như sau: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 09-11-2017, tại ấp P, xã Đ, huyện G, bị cáo Lê Bá T cùng với đối tượng tên H lợi dụng lúc đêm khuya các bị hại là anh Trần Chí L và anh Lê Minh T đã ngủ nên sơ hở, không trông giữ tài sản được cẩn thận, bị cáo và đối tượng H đã lén lút chiếm đoạt 02 xe mô tô của anh T và anh L có tổng giá trị 46.000.000 đồng. Bị cáo T và đối tượng tên H trước khi thực hiện hành vi phạm tội có sự cấu kết chặt chẽ và bàn bạc phân công nhiệm vụ cụ thể của từng người, bị cáo T là người tổ chức tức rủ đối tượng H, chủ động bàn bạc và chuẩn bị công cụ phạm tội, bị cáo T cũng là người thực hành, tức bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Cho nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là “Có tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo tham lam, muốn có tiền tiêu xài một cách bất hợp pháp; bị cáo không chịu lao động lương thiện để sinh sống, mà lại muốn hưởng thụ trên công sức lao động của người khác nên từ đó dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu do năm 2003 bị đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi cố ý gây thương tích; năm 2006 bị đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi gây rối trật tự công cộng và trộm cắp tài sản; năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện U tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”; năm 2013 bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền án, vào ngày 06-6-2016 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 11-12-2016. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới do cố ý, nên đây là tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét lời luận tội và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận. Riêng đối với đề nghị áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, Hội xét xử không áp dụng vì thấy rằng tại phiên tòa bị cáo chưa hoàn toàn thành khẩn khai báo.

Từ những nhận định trên xét thấy cần xử phạt tù bị cáo với mức trung bình cao của khung hình phạt là tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về biện pháp tư pháp: Yamaha Exciter không gắn biển số, đã trả cho anh L; anh L yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa xe 2.500.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên cần ghi nhận. Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 68M1-164.97 đã trả cho anh T, anh T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Riêng điện thoại di động của bị cáo dùng để liên lạc với đối tượng H để thực hiện hành vi phạm tội nên có liên quan đến việc phạm tội. Vì vậy, cần tịch thu, sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Bá T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt: Bị cáo Lê Bá T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-11-2017.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các điều 41, 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 và Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận anh Lê Minh T đã nhận lại xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 68M1-164.97, anh T không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Ghi nhận anh Trần Chí L đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter không gắn biển số.

Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh L số tiền 2.500.000 đồng.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu MUPHONE K100.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu đang quản lý.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng hai khoản án phí là 500.000 đồng.

Kể từ khi anh L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho L phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo và bị hại (anh Lê Minh T) có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị hại (anh Trần Chí L) vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Vân Quỳnh